TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **221**/2021/QĐST - HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 18 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 154/2021/TLST - HNGĐ, ngày 07/10/2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Ma Thế A (tên gọi khác: Ma Văn T), sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn X, xã D, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng V (tên gọi khác: Nguyễn Minh P), sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn X, xã D, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ma Thế A (tên gọi khác: Ma Văn T) và bà Nguyễn Thị Hồng V (tên gọi khác: Nguyễn Minh P).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Ma Quốc P, sinh ngày 09/3/2010 cho bà Nguyễn Thị Hồng V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Ma Thế A không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Đối với cháu Ma Thị Thảo N, sinh ngày 23/11/1998 do đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, đất đai chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn ông Ma Thế A (Ma Văn T) tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004514, ngày 07/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho ông Ma Thế A (Ma Văn T) số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng V (Nguyễn Minh P) không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Hữu San